

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-PT

Ngày: 06 - 9 - 2018

V/v “tranh chấp quyền sử
dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Bùi Đình Thông

Các thẩm phán:

Ông Trần Hồng Hải

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Nguyễn Minh Thăng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLPT-DS ngày 09/5/2018 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST, ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐPT-DS ngày 11 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: 19/19, khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình G; địa chỉ: Số 363 Nguyễn D, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê H; địa chỉ: 363 Nguyễn D, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1928; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Dương Sỹ M, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Ngọc; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Sỹ D; địa chỉ: 19/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Chị Dương Thị H; địa chỉ: 23/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Chị Dương Thị P; địa chỉ: 20/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Chị Dương Thị T; địa chỉ: 19/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Chị Dương Thị O; địa chỉ: 19/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Chị Dương Thị T1; địa chỉ: 19/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Chị Dương Thị H1; địa chỉ: 19/19 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D, chị H, chị P, chị T, chị O, chị T1, chị H1 là: Chị Võ Thị Hồng N; địa chỉ: Nguyễn D, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình G, luật sư văn phòng luật sư L

- Chị Dương Thị A; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H vụ án có nội dung như sau:

- *Nguyên đơn Bà Dương Thị M trình bày:* Bà Dương Thị M và ông Dương Sỹ L (chồng bà) có thửa đất số 566, tờ bản đồ số 05 bản đồ 371 với diện tích là $1,630m^2$ (trong đó có $200m^2$ đất ở và $1.430m^2$ đất vườn) ở thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ năm 1998. Năm 1999, chồng bà M, ông Dương Sỹ L chết không để lại di chúc cho ai. Sau khi ông L chết, bà M và các con bà chuyển vào Bình Dương làm ăn, sinh sống thì ở nhà bà Trần Thị C tự ý chuyển đến ở và xây nhà kiên cố trên thửa đất nói trên, nay bà M làm đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật buộc bà Trần Thị C tháo dỡ toàn bộ căn nhà xây trên đất của gia đình bà và trả lại toàn bộ diện tích đất cho bà để bà và các

con bà làm thủ tục phân chia tài sản thừa kế theo luật định. Bà khẳng định bà không trực tiếp đứng ra ký chuyển nhượng, tặng cho thửa đất trên cho một ai.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình G trình bày:* Bà Dương Thị M khẳng định từ trước đến nay bà M không ký, không viết bất kỳ một giấy sang nhượng hoặc tặng cho thửa đất nói trên cho ai cả. Tại cuộc hoà giải ngày 29/8/2017, Nguyễn Đình G đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng ý trích cho bà Trần Thị C 100m² đất mà nay bà C đã xây nhà và làm sân còn lại 1330m² phải trả lại cho bà Dương Thị M để bà M làm thủ tục chia di sản thừa kế cho các con. Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Đình G- người được uỷ quyền lại thay đổi ý kiến là đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị C phải tháo dỡ ngôi nhà và trả lại toàn bộ diện tích đất cho gia đình bà Dương Thị M.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Sỹ M trình bày:* Quá trình điều tra xác minh thu thập chứng cứ, Ông xuất trình một giấy sang nhượng nhà + vườn do bà Dương Thị M viết sang nhượng cho ông Dương Sỹ C (bố đẻ ông M) và ông M khẳng định là bà M đã chuyển nhượng cho bố ông nên mẹ ông là bà Trần Thị C có toàn quyền sở hữu.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:* Thực tế việc sang nhượng nhà ở + vườn giữa ông Dương Sỹ C chồng bà Trần Thị C và gia đình bà Dương Thị M là có thật và ở đây bà con làng xóm cũng như chính quyền địa phương đều thừa nhận mặc dầu về giao dịch giữa hai bên là không đúng trình tự quy định của pháp luật do vậy ông T đề nghị giải quyết theo 2 phương án dưới đây:

Một là: Diện tích 1430m² đất sang nhượng với giá 2.500.000đồng, mới trả được 2 triệu đồng còn thiếu 500.000đ tương đương với 286m² thì trích cắt lại cho gia đình bà M 286m² + 200m² chưa bán + diện tích đất đôi hiện trạng đang sử dụng (trong giấy chứng nhận QSD đất diện tích là 1.630m²) ra khi địa chính mới đo đạc lại là 84,2m² tổng diện tích đất được nhận lại là 572m².

Hai là: Nếu cho rằng giao dịch dân sự vô hiệu thì Bà Dương Thị M và con trai bà anh Dương Sỹ D phải thanh toán giá trị tiền đất 1.130m² đất với giá tại thời điểm thanh toán cho gia đình ông Dương Sỹ M con trai ông C và giá trị căn nhà đã xây dựng trên thửa đất đó. Nếu không thì đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án và đề nghị các cơ quan pháp luật làm rõ hành vi lừa đảo, giả mạo chữ ký của người khác chiếm đoạt tài sản của anh Dương Sỹ D con trai bà Dương Thị M .

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Sỹ D trình bày:* Anh D là người trực tiếp viết giấy sang nhượng nhà + vườn và ký tên mẹ Dương Thị M nói trên mà không cho mẹ anh biết. Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Dương Sỹ D đề nghị do lỗi trong việc làm giấy sang nhượng đất vườn của gia đình là do tôi viết và tự tay tôi giả mạo chữ ký của mẹ tôi Dương Thị M nên gây ra hậu quả này, tôi phải có trách nhiệm với gia đình bà Trần Thị C nay tôi đề nghị cứ tiếp tục để mẹ con bà Trần Thị C, chị Dương Thị A ở trên đó khi nào họ qua đời thì giao trả lại cho chúng tôi, tôi có nghĩa vụ thanh toán tiền lại cho họ từ 40 đến 50 triệu đồng.

- Ông Trần Danh P là Chủ tịch UBND xã T thời kỳ đó trình bày: Vào 15 giờ ngày 26/5/2002, ông Dương Sỹ C, chị Dương Thị M, anh Dương Sỹ D đã cùng nhau đến UBND xã xin xác nhận việc mua bán giữa chị M cho ông C vào giấy sang nhượng nhà + vườn. Sau khi ông P đọc giấy sang nhượng thấy còn thiếu chữ ký của người mua và người bán nên ba người sang bàn làm việc bên cạnh để ký vào giấy, ông P cũng khẳng định ông P không trực tiếp nhìn bà M, ông C ký vào giấy.

- Ông Dương Kim H - Phó chủ tịch UBND xã trình bày: Việc mua bán sang nhượng đất giữa ông C và bà M là có thật và thực tế là từ năm 2002 lại nay, mọi nghĩa vụ trên thửa đất hay việc đóng nộp cho ngân sách xã đều do hộ gia đình bà Trần Thị C thực hiện, còn ngôi nhà tình nghĩa được địa phương phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xây dựng hoàn thành và bàn giao cho đối tượng trước ngày thương binh liệt sỹ 27/7/2014 chứ không phải như ông Nguyễn Đình G người được bà Minh uỷ quyền trình bày là: tháng 7/2015, anh đến tại khu đất đang tranh chấp thì thấy nhà đang xây dở dang chưa hoàn thiện, việc phát ngôn của anh G là không đúng sự thật.

- Ông Dương Chính N - chuyên trách tư pháp xã trình bày: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Dương Thị M và ông Dương Sỹ C, chúng tôi đã dày công hoà giải và đưa ra các phương án khá phù hợp nhưng do các bên không có thiện chí nên không đưa lại kết quả, tôi thấy rằng hành vi gian dối, giả mạo chữ ký của Dương Sỹ D thực sự có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ và kiến nghị với Cơ quan điều tra xử lý theo qui định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Do hành vi gian dối, giả mạo chữ ký bà M của anh Dương Sỹ D dẫn đến chính quyền địa phương xã T và các ban ngành ở xã cũng như bà con nhân dân xã đã cùng góp công, góp của dựng nên ngôi nhà cho bà Trần Thị C là đối tượng chính sách, bên cạnh đó lại còn chăm sóc một con gái tật nguyền vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cắt trừ lại cho gia đình bà Trần Thị C một khoảnh đất vừa đủ để bảo tồn ngôi nhà cho mẹ con bà Trần Thị C vừa có lối đi lại sinh hoạt cho gia đình bà C. Số đất mà ông Dương Sỹ C (chồng bà C) đã thanh toán tiền theo giấy sang nhượng do anh D lập và ký tên của bà M thì đề nghị Hội đồng xét xử buộc Dương Sỹ D phải thanh trả lại cho bà C theo giá đất tại thời điểm xét xử.

Với nội dung vụ án trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 06/4/2018, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử: Căn cứ Điều 137, Điều 688, Điều 689, Điều 691, Điều 693 Bộ Luật dân sự năm 2005; Điều 138 Luật đất đai năm sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 02/2004/NQ - HĐTP ngày 10/08/2004 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

Căn cứ vào các Điều 143, 144 và Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 14; khoản 6 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị M; Buộc bà Trần Thị C trả cho bà Dương Thị M diện tích đất 1519,2m². Bà Trần Thị

C được sở hữu diện tích đất 195m² (Có sơ đồ chia cắt phần đất cho bà C kèm theo bản án).

Buộc anh Dương Sỹ D người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có hộ khẩu thường trú tại: Địa chỉ: 19/19, khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải đưa lại cho bà Trần Thị C số tiền 44,508.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm linh tám nghìn đồng). Bà Trần Thị C được sở hữu số tiền 44,508.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm linh tám nghìn) từ anh Dương Sỹ D đưa lại.

Buộc Bà Trần Thị C trả lại cho bà M số tiền 2.550.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí trưng cầu giám định. Bà Dương Thị M được sở hữu số tiền 2.550.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) do bà C đưa lại.

- Các đương sự trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về án phí: Tuyên xử miễn án phí DSST cho bà Trần Thị C, hoàn trả cho bà Dương Thị M số tiền 200.000đ tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai **số 006395 ngày 27/4/2016**. Buộc anh Dương Sỹ D phải nộp án phí dân sự theo giá ngạch 2.225.000đ (Hai triệu hai trăm hai lăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, quyền kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/4/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Sỹ M kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 19/4/2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi xem xét đề nghị thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, sự thỏa thuận của các đương sự và người đại diện theo ủy quyền của các đương sự. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

{2} Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án cụ thể như sau:

Bà Dương Thị M, anh Dương Sỹ D, chị Dương Thị H, chị Dương Thị P, chị Dương Thị T, chị Dương Thị O, chị Dương Thị T1, chị Dương Thị H1 đồng ý cắt cho bà Trần Thị C và chị Dương Thị A phần diện tích khoảng 300m² trên diện tích 1630 m² của thửa đất 566, tờ bản đồ số 05 bản đồ 371 nằm sát vườn của ông Dương Sỹ M, cụ thể: Lấy điểm góc tiếp giáp giữa vườn của ông Dương Sỹ M, vườn bà Dương Thị M và phần đất nhà thờ họ Dương S đo ra phía đường giao thông là 9m, sau đó lấy điểm này đo kéo dài song song với vườn của ông Dương Sỹ M cho đến hết đất. Các bên nhất trí với diện tích đất thực tế theo cách đo nêu trên trong trường diện tích đất thực tế lớn hơn hoặc nhỏ hơn 300m².

Bà Dương Thị M và các con đồng ý để bà Trần Thị C và chị Dương Thị A được tiếp tục ở trong căn nhà trên đất của bà Dương Thị M và các con ít nhất là 05 năm kể từ ngày hai bên ký thỏa thuận này. Bà Trần Thị C, chị Dương Thị A không được xây dựng thêm các công trình trên đất trong thời gian ở nhờ. Ông Dương Sỹ M chịu trách nhiệm về việc tạo chỗ ở cho bà Trần Thị C và chị Dương Thị A khi bà M và các con của bà M có yêu cầu dời dọn nhà cửa, các tài sản trên đất để trả lại đất cho bà Dương Thị M và các con của bà.

Bà Trần Thị C, chị Dương Thị A đồng ý trả lại toàn bộ phần diện tích đất còn lại cho bà Dương Thị M và các con của bà M và có trách nhiệm chuyển đi nơi khác và dời dọn toàn bộ căn nhà và tài sản nằm trên phần đất để trả lại đất cho bà Dương Thị M và các con của bà M khi có yêu cầu. Trường hợp bà Trần Thị C, chị Dương Thị A không dời dọn căn nhà thì bà Dương Thị M và các con bà M có quyền tháo dỡ căn nhà và các tài sản trên đất để sử dụng đất mà không phải bồi thường, hỗ trợ bất kỳ một khoản chi phí nào.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về án phí: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 06/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị M, anh Dương Sỹ D, chị Dương Thị H, chị Dương Thị P, chị Dương Thị T, chị Dương Thị O, chị Dương Thị T1, chị Dương Thị H1 đồng ý cắt cho bà Trần Thị C và chị Dương Thị A phần diện tích khoảng 300m² trên diện tích 1.630 m² của thửa đất 566, tờ bản đồ số 05 bản đồ 371 nằm sát vườn của ông Dương Sỹ M, cụ thể: Lấy điểm góc tiếp giáp giữa vườn của ông Dương Sỹ M, vườn bà Dương Thị M và phần đất nhà thờ họ Dương S đo ra phía đường giao thông là 9m, sau đó lấy điểm này đo kéo dài song song với vườn của ông Dương Sỹ M cho đến hết đất. Các bên nhất trí với diện tích đất thực tế theo cách đo nêu trên trong trường diện tích đất thực tế lớn hơn hoặc nhỏ hơn 300m².

Bà Dương Thị M và các con đồng ý để bà Trần Thị C và chị Dương Thị A được tiếp tục ở trong căn nhà trên đất của bà Dương Thị M và các con ít nhất là 05 năm kể từ ngày hai bên ký thỏa thuận này. Bà Trần Thị C, chị Dương Thị A không được xây dựng thêm các công trình trên đất trong thời gian ở nhờ. Ông Dương Sỹ M chịu trách nhiệm về việc tạo chỗ ở cho bà Trần Thị C và chị Dương Thị A khi bà M và các con của bà M có yêu cầu dời dọn nhà cửa, các tài sản trên đất để trả lại đất cho bà Dương Thị M và các con của bà.

Bà Trần Thị C, chị Dương Thị A đồng ý trả lại toàn bộ phần diện tích đất còn lại cho bà Dương Thị M và các con của bà M và có trách nhiệm chuyển đi nơi khác và dời dọn toàn bộ căn nhà và tài sản nằm trên phần đất để trả lại đất cho bà Dương Thị M và các con của bà M khi có yêu cầu. Trường hợp bà Trần Thị C, chị Dương Thị A không dời dọn căn nhà thì bà Dương Thị M và các con bà M có quyền tháo dỡ căn nhà và các tài sản trên đất để sử dụng đất mà không phải bồi thường, hỗ trợ bất kỳ một khoản chi phí nào.

3. Về án phí, lệ phí

- *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào các Điều 143, 144 và Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 14; khoản 6 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử miễn án phí DSST cho bà Trần Thị C. Hoàn trả cho bà Dương Thị M số tiền 200.000đ tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 006395 ngày 27/4/2016.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Áp dụng khoản điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 7 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH buộc nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0003085 và Biên lai số 0003086 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn bà Trần Thị C và trả lại cho bà Trần Thị C số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm mà bà đã nộp theo biên lai số 0003081 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, THA sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông